

Ngày 30/06/2025	16,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.2%	0.1%	1.9%

	Q2/25	
ROE	11.3%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q2/25	
DT thuần	123	YoY ▼ 7.00 ▼ 5.5%
	tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	246	YoY ▼ 11.0 ▼ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	40.2	QoQ ▲ 1.30 ▲ 3.4%	YoY ▲ 0.10 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ		

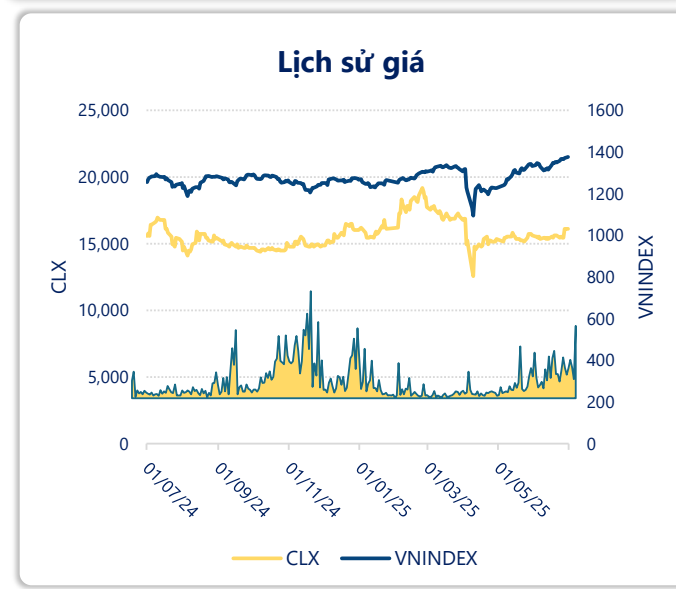
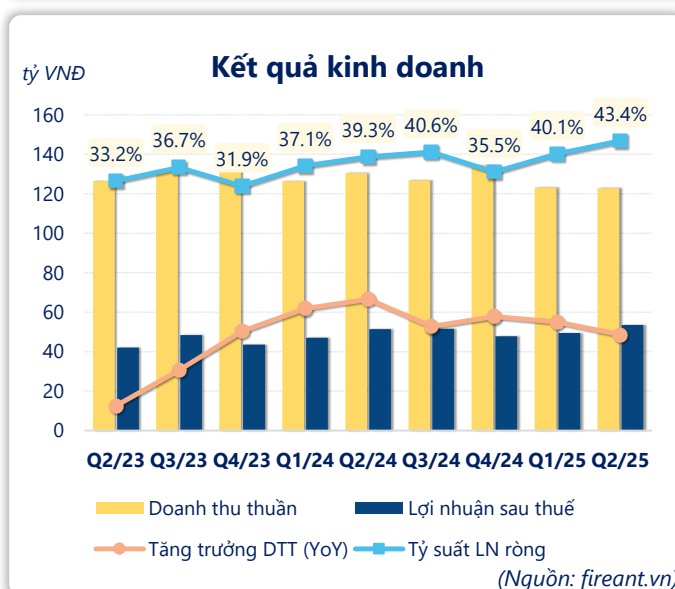
	6T 2025	
LN gộp	79.1	YoY ▲ 2.30 ▲ 3.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	58.5	QoQ ▲ 3.70 ▲ 6.8%	YoY ▲ 1.90 ▲ 3.4%
	tỷ VNĐ		

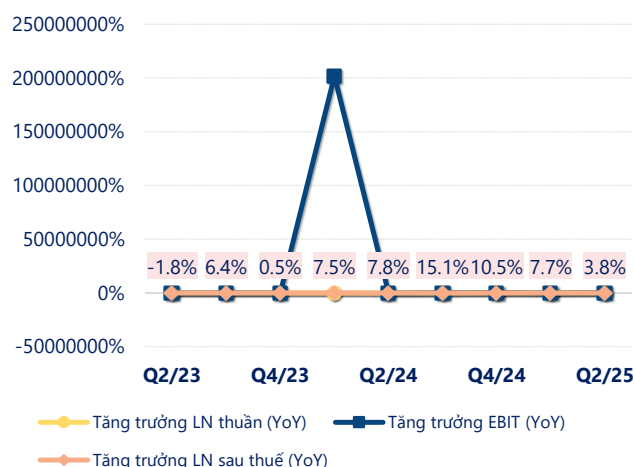
	6T 2025	
LN thuần	113	YoY ▲ 4.00 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	53.4	QoQ ▲ 4.00 ▲ 8.2%	YoY ▲ 2.00 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	103	YoY ▲ 4.70 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ	

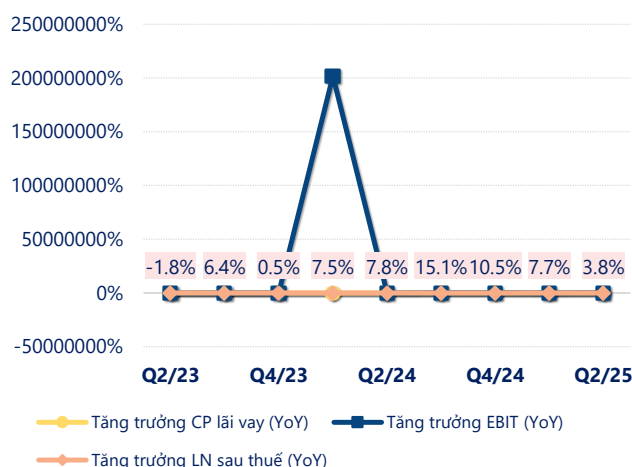


Tăng trưởng lợi nhuận



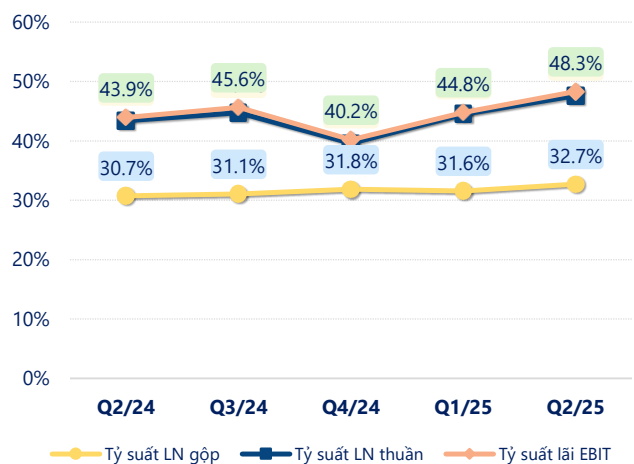
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



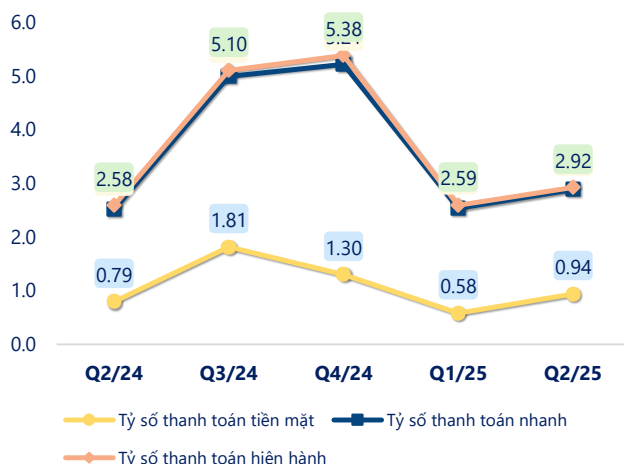
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



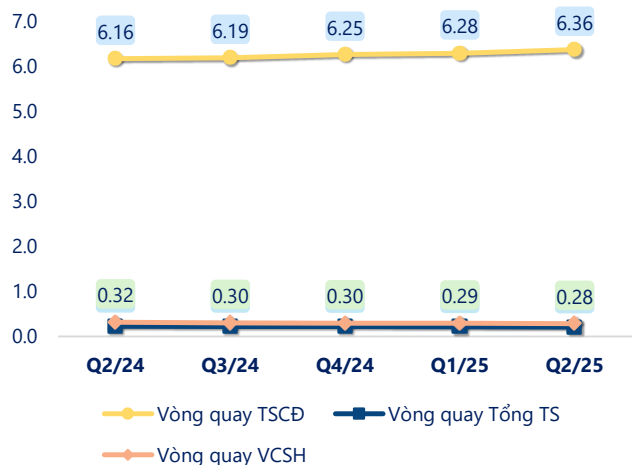
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



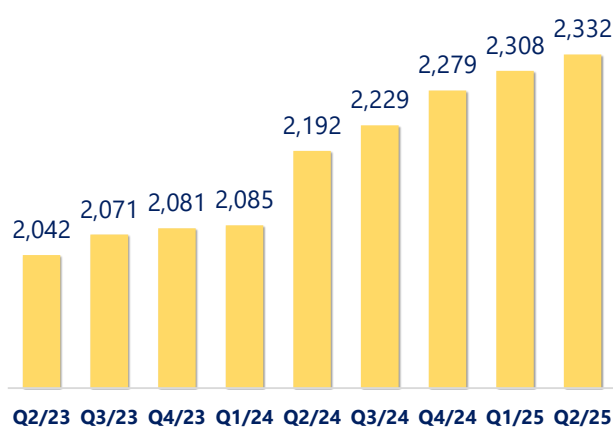
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	123	130	-5.5%	246	257	-4.2%
Giá vốn hàng bán	82.7	90.3	-8.4%	167	180	-7.2%
Lợi nhuận gộp	40.2	40.1	0.3%	79.1	76.8	3.0%
Doanh thu HĐTC	2.88	2.21	30.5%	5.26	4.30	22.4%
Chi phí TC	1.09	1.60	-32.2%	1.70	2.53	-32.8%
Chi phí lãi vay	0.36	0.53	-32.5%	0.71	1.07	-33.6%
LN trong công ty LKLD	33.3	33.0	0.8%	63.5	62.4	1.8%
Chi phí bán hàng	3.19	2.93	8.7%	6.46	6.11	5.8%
Chi phí QLDN	13.6	14.1	-3.8%	26.4	26.3	0.3%
LN thuần từ HĐKD	58.5	56.6	3.4%	113	109	4.4%
Lợi nhuận khác	0.50	0.14	260%	0.56	0.22	152%
LN trước thuế	59.0	56.7	4.1%	114	109	4.7%
Lợi nhuận sau thuế	53.4	51.4	4.0%	103	98.3	4.6%
LNST của CĐ cty mẹ	53.3	51.3	4.0%	103	98.2	4.6%

(Nguồn: fireant.vn)

